

Bản án số: 171/2021/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Anh T, sinh năm 2002 tại Thành phố H; thường trú: Số 61/19/21 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Bốc xếp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Tiến T1, sinh năm 1978 và bà Cao Thị M, sinh năm 1978; có 01 em ruột sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 20/5/2018 Công an thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 187/QĐ-XPVPHC.

- Ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 343/2018/HSST.

- Ngày 25/02/2020 Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 19 ngày cải tạo không giam giữ, tương đương 06 ngày tù chưa chấp hành

của Bản án số 343/2018/HSST ngày 15/11/2018 Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D) thành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 ngày tù theo bản án số 58/2020/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/09/2020.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 cho đến nay, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Lê Văn Q, sinh năm 1989 tại tỉnh N; thường trú: Xóm 4, xã L, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1958; có vợ tên Phan Thị C, sinh năm 1993 và 01 con ruột, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021 cho đến nay, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Tiến T1, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 61/19/21 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Anh T3, vắng mặt;
2. Anh Nguyễn Ngọc S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, Lê Anh T điều khiển xe mô tô biển số 61S2-2867 số khung 417686, số máy 2161330 đến phòng trọ số 03 trên lầu thuộc dãy trọ số 61/09/01 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B do Lê Văn Q thuê trọ để xin ma túy đá sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì chủ nợ tên Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại đòi tiền nhưng T không có tiền trả nên Đ nói lấy ít ma túy về sử dụng để trừ nợ. Quá trình nói chuyện thì Q nghe được. Sau khi T sử dụng ma túy xong, Q lấy gói ma túy có sẵn trong phòng chia một phần đưa cho T, phần còn lại Q lấy băng keo 02 mặt màu trắng dán phía dưới chân tủ lạnh trong phòng trọ của mình để cất giấu. Khi có được ma túy, T lấy bỏ vào túi quần bên trái phía trước rồi đi làm. Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, T trên đường đi gặp tên Đ để sử dụng ma túy. Khi đang đi đến trước chung cư An Bình thuộc đường số 5, khu phố Bình Đường 4, phường A, thành phố D, tỉnh B thì gặp lực lượng Công an phường A phối hợp với Đội cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D đang tuần tra trên tuyến đường thấy T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, T dùng tay trái lấy gói ma túy trong túi quần bên trái phía trước ném đi thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang và

thu giữ tang vật, tiến hành lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý theo thẩm quyền. Quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D T khai nhận ma túy mà Công an thu giữ là của Lê Văn Q cho để sử dụng và hiện tại Q còn cất giấu một phần ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q tại phòng trọ số 03 trên lầu thuộc dãy trọ số 61/09/01 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B phát hiện 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng cất giấu phía chân sau của tủ lạnh và 04 nỏ thủy tinh cất giấu trong 01 túi ni lông màu đen để dưới gầm bàn học trong phòng. Sau đó, tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp thu giữ tang vật đưa về trụ sở Công an thành phố D làm việc. Tại đây, Q khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng sáng 06 giờ 00 phút ngày 08/01/2021 Q bắt xe ôm công nghệ ra cầu vượt Sóng Thần gặp một người đàn ông (không rõ tên, nhân thân lai lịch) mua 600.000 đồng ma túy rồi mang về cất giấu dưới chân phía sau tủ lạnh trong phòng trọ của mình để sử dụng dần, sau đó có phân ra một ít cho Lê Anh T như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Anh T (M1 = 0,4330 gam); 01 gói ni lông miệng hàn kín bên ngoài dán miếng băng keo màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn Q (M2 = 1,5140 gam); 01 xe mô tô hiệu Honda màu xanh đen biển số 61S1-2867, số khung 417686, số máy 2161330; 04 nỏ thủy tinh cất trong túi ni lông màu đen.

Kết luận giám định số 14/MT-PC09 ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,4330 gam (M1); 1,5140 gam (M2), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số 14/MT-PC09 ngày 15/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Bản Cáo trạng số 151/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B truy tố các bị cáo Lê Anh T, Lê Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Anh T mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức án tù 01 (một) năm 09 (chín)

tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 bì thư đã niêm phong bên trong có chứa M1 = 0,3006 gam; M2 = 1,2164 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là tang vật của vụ án đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 04 nỏ thủy tinh cất trong túi ni lông màu đen là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda màu xanh đen biển số 61S1-2867, số khung 417686, số máy 2161330 là tài sản hợp pháp của anh Lê Tiên T1, là cha ruột bị cáo Lê Anh T. Việc bị cáo T dùng xe để làm phương tiện phạm tội thì anh T1 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại xe cho anh T1. Anh T1 không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Đối với tên Đ gọi điện thoại đòi tiền T nhưng T không có tiền trả nên Đ nói lấy ít ma túy về sử dụng để trừ nợ và người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn Q tại khu vực cầu vượt Sóng Thần, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Quá trình tố tụng, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn xin vắng mặt. Tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 290 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, Lê Anh T điều khiển xe mô tô biển số 61S2-2867 số khung

417686, số máy 2161330 đến phòng trọ số 03 trên lầu thuộc dãy trọ số 61/09/01 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B do Lê Văn Q thuê trọ để xin ma túy đá sử dụng. Tại đây, T được Q cho ma túy để sử dụng tại chỗ và cho thêm gói ma túy có khối lượng 0,4330 gam, loại Methamphetamine đem về để trừ nợ cho Đ (chưa rõ nhân thân lai lịch). Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 08/01/2021 tại trước chung cư An Bình, đường số 5, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, Lê Anh T bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,4330 gam, loại Methamphetamine. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại phòng trọ số 3 thuộc dãy trọ số 61/09/01 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q và phát hiện Lê Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 1,5140 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,4330 gam loại Methamphetamine của bị cáo Lê Anh T và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 1,5140 gam loại Methamphetamine, cho Lê Anh T ma túy có khối lượng 0,4330 gam loại Methamphetamine của bị cáo Lê Văn Q với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 151/CT-VKS-DA ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh B truy tố các bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể: Ma túy có khối lượng 0,4330 gam loại Methamphetamine mà bị cáo T tàng trữ có nguồn gốc là do bị cáo Lê Văn Q cho.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng các bị cáo Lê Anh T, Lê Văn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Lê Anh T có nhân thân xấu thể hiện bị cáo T

đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích, nay lại phạm tội thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật. Bị cáo Lê Văn Q có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong có chứa M1 = 0,3006 gam; M2 = 1,2164 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 04 (bốn) nỏ thủy tinh cất trong túi ni lông màu đen là công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda màu xanh đen biển số 61S1-2867, số khung 417686, số máy 2161330 là tài sản hợp pháp của anh Lê Tiến T1, là cha ruột bị cáo Lê Anh T. Việc bị cáo T dùng xe để làm phương tiện phạm tội thì anh T1 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D trả lại xe cho anh T1 là phù hợp.

Ông T1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Đối với tên Đ gọi điện thoại đòi tiền T nhưng T không có tiền trả nên Đ nói lấy ít ma túy về sử dụng để trừ nợ và người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn Q tại khu vực cầu vượt Sóng Thần, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh B đưa ra tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo T, Q cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo T, Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Lê Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong, bên trong có chứa M1 = 0,3006 gam; M2 = 1,2164 gam ma túy Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định và 04 nỗ thủy tinh cất trong túi ni lông màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố D).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Anh T, Lê Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng

mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố D (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Hoàng